TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-ST
Ngày 19 tháng 3 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà;

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hải Huyền;
2. Ông Trịnh Văn Nhất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa*:** Ông Đoàn Thế Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2018/TLST -HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn V, sinh năm 1968;Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn G, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 05/10; Con ông: Nguyễn Văn B, đã chết; Con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1935; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1976 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2000.

-Tiền án: 04:

+ Tại bản án số 80/2008/HSST ngày 06/6/2008, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2008. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.300.000đồng.

+ Tại bản án số 129/2010/HSST ngày 28/6/2011, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2011, tài sản trộm cắp có giá trị 252.000 đồng.

+ Tại bản án số 241/2013/HSST ngày 25/9/2013, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2013.

+ Tại bản án số 76/2013/HSST ngày 27/11/2013, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tài sản trộm căp có giá trị 200.000 đồng. Tổng hợp với bản án số 241/2013/HSST ngày 25/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; buộc phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2013. Ra trại ngày 15/9/2017.

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 26/HSST ngày 21/12/2000, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt 18 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" và 12 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam". Tổng hợp buộc phải chấp hành chung hai tội là 30 tháng tù;

+ Tại bản án số 16/HSST ngày 26/11/2003, Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang (nay là thành phố B) xử phạt 18 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", tài sản trộm cắp có giá trị là 400.000 đồng, thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2003;

+ Ngày 30/6/2005, Công an phường P xử phạt hành chính 300.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý";

+ Tại bản án số 167/2005/HSST ngày 20/9/2005, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", tài sản trộm cắp có giá trị là 1.000.000 đồng, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2005;

- Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2017 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Bà Phạm Thị C, sinh năm 1972.

Trú quán: Thôn Đ, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

- *Người làm chứng*:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961

Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Bà Hà Thị M, sinh năm 1967

Trú quán: Thôn D, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1973

Trú quán: Thôn R, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 04 giờ ngày 23/12/2017, V đi bộ một mình quanh khu vực xã D, thành phố B xem có ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi trên đường thôn Đ, xã D, thành phố B thì V nghe thấy trong vườn nhà bà Phan Thị C có tiếng gà gáy nên nảy sinh ý định trộm cắp gà. Do cổng nhà chị C xây cao, phía trên tường gạch có dây thép gai bảo vệ nên V đi sang nhà bà Nguyễn Thị T ở cạnh nhà bà C. V trèo qua tường gạch vào trong sân nhà bà T sau đó trèo qua tường gạch giữa hai nhà để sang nhà bà C. V đi đến chỗ để lồng tre bên trong có nhốt con gà trống chọi, lông màu đỏ đen. V bỏ tấm gỗ trên lồng tre ra rồi bắt con gà cho vào trong chiếc bao dứa màu trắng lấy được ở gần đó. V đi ra cổng nhà bà C thả bao dứa đựng gà ra ngoài qua ô thoáng trên cổng. Sau đó, V quan sát xung quanh thấy có chiếc xe đạp mini nhãn hiệu KASAWA sơn mầu xanh đang dựng ở đó. V đi đến dùng hai tay nhấc chiếc xe đạp đặt lên tường giữa hai nhà bà C và bà T rồi trèo tường sang sân nhà bà T định đem chiếc xe đạp ra ngoài thì bị bà T phát hiện hô hoán. V bỏ lại chiếc xe đạp, trèo tường ra ngoài cầm chiếc bao dứa bên trong có con gà vừa trộm cắp được bỏ chạy. Khi đi đến khu vực trước cổng Trường tiểu học xã D thì bị tổ công tác Công an xã D phát hiện kiểm soát thu giữ toàn bộ vật chứng. Công an xã D đã cân trọng lượng con gà trống trọi thu được nặng 2,6kg.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, bà Phan Thị C có đơn trình báo và giao nộp 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu KASAWA, sơn màu xanh cho Công an xã D.

Cùng ngày 23/12/2017, Công an xã D đã bàn giao Nguyễn Văn V và hồ sơ tài liệu cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Ngày 23/12/2017, Cơ quan điều tra đã bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn V. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tạm giao con gà chọi thu được cho bà Phan Thị C quản lý, chăm sóc.

Tại kết luận định giá tài sản số 146/KL- HĐĐG ngày 26/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 01(một) con gà trống chọi, màu lông đỏ-đen, trọng lượng 2,6kg, có giá trị là: 260.000đồng.

- 01 (một) chiếc xe đạp nhãn hiệu KASAWA, màu xanh, đã qua sử dụng có giá trị là: 700.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 960.000đồng.

Ngày 11/01/2018, Cơ quan điều tra đã thực nghiệm điều tra vụ án, kết quả Nguyễn Văn V đã thực hiện lại hành vi như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Ngày 11/01/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại bà Phan Thị C tài sản bị trộm cắp. Đến nay bà C không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 35/KSĐT ngày 08 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bị hại là bà Phan Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày tại Cơ quan điều tra như sau: Ngày 23/12/2017, Nguyễn Văn V đã trộm cắp của gia đình bà 01 con gà trống chọi, 01 chiếc xe đạp màu xanh, 01 chiếc bao tải dứa màu trắng. Toàn bộ số tài sản này cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho gia đình bà. Nay gia đình không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/12/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiển sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 23/12/2017, tại thôn Đ, xã D, thành phố B, Nguyễn Văn V có hành vi trộm cắp 01 con gà trống chọi, lông màu đỏ-đen, trọng lượng 2,6kg có giá trị 260.000 đồng và 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu KASAWA, màu xanh có giá trị 700.000 đồng của bà Phan Thị C sinh năm 1972, trú quán thôn Đ, xã D, thành phố B. Bản thân Nguyễn Văn V có tiền án về tội trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi một cách liều lĩnh, lén lút chiếm đoạt tài sản, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4]. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy:

Tiền án: Bị cáo có 04 tiền án, trong đó có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân: Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử hình sự về hành vi trộm cắp tài sản, hành vi trốn khỏi nơi giam, bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo đã nhiều lần bị đưa ra xét xử về hình sự, bị xử phạt hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần phải có hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại giai đoạn điều tra và trước phiên toà hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra, bị cáo phạm tôi nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[6]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1Điều 48 Bộ luật hình sự.

[7]. Thời điểm truy tố bị cáo Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 chưa có hiệu lực thi hành nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản tại Bộ luật hình sự năm 1999. Tại thời điểm xét xử mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành, nhưng các quy định về tội danh, về hình phạt của tội "Trộm cắp tài sản" của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 không có gì thay đổi so với Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 xét xử bị cáo.

[8]. Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại bà C toàn bộ tài sản bị trộm cắp. Đến nay bà C không yêu cầu bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[10]. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 10 (mười) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/12/2017.

3.Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Hà

Nơi nhận:
- VKS thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CQ THADS TPBG;
- Lưu HS, VP.